**Tiết 37;38BÀI 3: TÍNH CHẤT ĐƯỜNG PHÂN GIÁC TRONG TAM GIÁC**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

**-** Giải thích được tính chất đường phân giác trong tam giác

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác

1. **Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**\* Năng lực đặc thù: V**ận dụng định lý để tính độ dài các đoạn thẳng và chứng minh hình học.

**3. Về phẩm chất:**Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin, tự chủ, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**.

**1. Giáo viên:**  Tài liệu giảng dạy; SGK; Giáo án PPT.

**2. Học sinh:** Đồ dùng học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1:** Mở đầu

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh có cơ hội trải nhiệm, thảo luận về tính chia tỉ lệ cạnh đối diện của đường phân giác

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập khởi động

**c) Sản phẩm:** Tìm ra mối quan hệ giữa hai cạnh AB, AC với hai đoạn thẳng trên cạnh BC

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Thực hiện bài tập phần khởi động    **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh quan sát hình vẽ và đưa ra câu trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi Hs đứng tại chỗ trả lời  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1 Hoạt động 2.1: Tính chất đường phân giác của tam giác**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh khám phá tính chia tỉ lệ của đường phân giác trong tam giác

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập khám phá

**c) Sản phẩm:** Bài làm của học simj

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** Thực hiện bài tập KP, Thực hiện theo nhóm    **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện bài tập khám phá  **\* Báo cáo, thảo luận**  **-** GV mời đại diện nhóm lên bảng trình bày bài  - HS cả lớp quan sát nhận xét bài tập của nhóm bạn và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định** | Qua B vẽ đường thẳng song song với AD, cắt đường thẳng AC tại E .  Ta có = *(gt).*  Vì BE // AD nên = (hai góc so le trong).  Vì BE // AD nên = (hai góc so đồng vị).  Suy ra A =.  Do đó tam giác ABE cân tại A, suy ra AE = AB (1).  Áp dụng hệ quả của định lí Thales đối với tam giác ECB, ta có  Từ (1); (2) suy ra  Định lí : SGK/ 55 |

**3. Hoạt động 3: Áp dụng tính chất chia tỉ lệ của đường phân giác cùa tam giác**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hành tính sử dụng chất đường phân giác để làm bài tập theo yêu cầu

**b) Nội dung:** phần 2 Sgk/56

**c) Sản phẩm:** Bài làm của học sinh: bài thực hành

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\*GV giao nhiệm vụ học tập :**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc ví dụ 2, 3 sgk/56 và làm bài thực hành 2  \* **Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  - Hoạt động cá nhân hoàn thành bài thực hành  **\*Báo cáo, thảo luận:**  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  **\*Kết luận, nhận định:**  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và sửa bài  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của | Thực hành    Vì MN là tia phân giác của góc M nên ta có: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Luyện tập cho HS cách tính độ dài đường thẳng bằng cách sử dụng tính chất đường phân giác của tam giác

**b) Nội dung:** Bài tập 1,2, 3,4, 5 sgk/56+57

**c) Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 1, 2,3,4,5  **\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ :**  - Hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập 1,2,5  - Hoạt động nhóm hoàn thành bài 3,4  **\*Báo cáo, thảo luận :**  - GV cho học sinh lên bảng trình bày kết quả.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của HS, mức độ đạt được của sản phẩm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 1: SGK/55**    Vì AD là tia phân giác của góc A nên ta có:      Vì EH là tia phân giác của góc E nên ta có:      Vì RS là tia phân giác của góc R nên ta có:    **Bài tập 2: SGK/56**    a) Tam giác ABC có AD là đường phân giác    b) Hai tam giác ABC và ADC có cùng chiều cao  Do đó:  **Bài tập 3: SGK/56**    a)Theo tính chất đường phân giác của tam giác ta có    Mặt khác  Từ (1) và (2) ta tính được  và  Vì  nên ta có  b)Tam giác ABC có  nên tam giác ABC vuông tại A    c) Gọi  là đường cao kẻ từ  của . Ta có  ;  và  .  Suy ra  và .  Chứng minh tương tự bằng cách trong  ta kẻ đường cao  ta được  ;  và  .  Suy ra  . và  .  **Bài tập 4: SGK/56**    a) Áp dụng định lý Py-ta-go ta có    Theo tính chất đường phân giác trong của góc  ta có  .  Mặt khác ta lại có    Do đó  b) Ta có  Mặt khác  cm.  Áp dụng định lý Py-ta-go cho tam giác vuông  ta có    Suy ra  Áp dụng định lý Py-ta-go cho tam giác vuông  ta có  cm.  **Bài tập 5: SGK/56**    Theo tính chất đường phân giác ta có  và .  Mặt khác  nên .  Theo định lý Ta-lét đảo ta được . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Học thuộc định lý tính chất đường phân giác của tam giác, ôn lại định lí thuận, đảo, hệ quả của định lí Ta-lét.

- Bài tập về nhà : 1-9 sgk/58+59